TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ CẨM PHẢ** **TỈNH QUẢNG NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 29/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 06/7/2018
V/V "Tranh chấp về hôn nhân và gia đình"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CẨM PHẢ, TỈNH QUẢNG NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Chính Nghĩa
Các hội thẩm nhân dân: 1.Ông Nguyễn Văn Tơn
2. Ông Nguyễn Văn Hạ
- *Thư ký phiên tòa*: Bà Nguyễn Hải Lê - Cán bộ Tòa án nhân dân thành phố Cẩm Phả.
- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cẩm Phả tham gia phiên tòa*: Bà: Phạm Bích Hồng - Kiểm sát viên

Trong ngày 06 tháng 7 năm 2018, tại phòng xử án Tòa án nhân dân thành phố Cẩm Phả xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 57/2018/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 3 năm 2018 về "Tranh chấp hôn nhân và gia đình" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 24/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 06 tháng 6 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 16/2018/QĐST – HNGĐ ngày 26 tháng 6 năm 2018 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Vi Thanh T, sinh năm 1983; ĐKHKTT: Phường D, thành phố C, tỉnh Quảng Ninh; Chỗ ở hiện nay: Xã H, thành phố M, tỉnh Quảng Ninh; Nghề nghiệp: Công nhân Công ty TNHH Dệt may Hồng Hải - Có mặt.

2. Bị đơn: Anh Nguyễn Văn K, sinh năm 1978; ĐKHKTT: Phường D, thành phố C, tỉnh Quảng Ninh; Nghề nghiệp: Lao động tự do – Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn xin ly hôn và các lời khai tại hồ sơ vụ án, Nguyên đơn – Chị Vi Thanh T đều trình bày: Chị kết hôn với anh Nguyễn Văn K vào năm 2002, có đăng ký kết hôn hợp pháp tại Ủy ban nhân dân phường D, thành phố C trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện. Trước đó, vợ chồng có thời gian tìm hiểu khoảng 03 năm. Sau khi kết hôn, vợ chồng chị về chung sống tại nhà mẹ chồng thuộc phường D, thành phố C đến năm 2016 thì ly thân mỗi người một nơi. Anh chị chung sống hạnh phúc được khoảng 3 đến 4 tháng thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn chị cho rằng do vợ

chồng không có công ăn việc làm, kinh tế khó khăn nên thường xuyên xảy ra va chạm, cãi chửi lẫn nhau. Bản tính của anh K là người đàn ông gia trưởng, chỉ biết bản thân không quan tâm đến vợ con. Đã vậy anh còn thường xuyên rượu chè, cờ bạc nên kinh tế đã khó khăn lại càng khó khăn chồng chất. Anh về nhà thường xuyên gây sự, chửi bới đánh đập chị tàn nhẫn và còn xúc phạm tới cả bố mẹ chị. Do không chịu được cuộc sống như vậy nên chị đã sống ly thân với anh K tính đến nay đã được 03 năm. Bản thân chị cũng thấy có lỗi vì hiếu thắng nên hay cãi lại anh. Mỗi lần như vậy vợ chồng lại xảy ra cãi vã xô sát nặng nề. Mâu thuẫn vợ chồng cũng đã được khu phố hòa giải nhưng không thành. Quan điểm của chị T: Đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh K.

- Về con chung: Chị và anh K có 03 con chung: Nguyễn Thị Quỳnh A sinh ngày 08/11/2002, Nguyễn Thị Ngọc A sinh ngày 08/11/2002 (sinh đôi) và Nguyễn Trung H sinh ngày 30/3/2004. Chị yêu cầu được nuôi cả 02 con chung Nguyễn Thị Quỳnh A và Nguyễn Thị Ngọc A để anh K nuôi con nhỏ Nguyễn Trung H, không yêu cầu anh K cấp dưỡng tiền nuôi con chung. Thu nhập trung bình của chị là 7.000.000 đồng/tháng. Tại phiên tòa, chị T thay đổi quan điểm yêu cầu được nuôi cả 03 con, không yêu cầu anh K cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

- Về tài sản chung và công nợ chung: Không có.

Bị đơn – Anh Nguyễn Văn K vắng mặt nhưng có lời khai tại Tòa án như sau:

Anh kết hôn với chị Vi Thanh T vào năm 2002 có đăng ký kết hôn hợp pháp tại Ủy ban nhân dân phường D. Vợ chồng kết hôn tự nguyện sau đó về chung sống tại phường D cho đến khi ly thân cách đây khoảng 04 năm. Anh ở lại nhà còn chị T bỏ về nhà bố mẹ đẻ tại thành phố M, tỉnh Quảng Ninh. Nguyên nhân mâu thuẫn anh cũng cho rằng là do cả hai vợ chồng gây ra chứ không phải chỉ mình anh. Xuất phát từ hoàn cảnh kinh tế gia đình khó khăn và do vợ chồng anh không hợp nhau dẫn đến vợ chồng xảy ra xô xát và cãi vã nhau. Tuy nhiên, anh không đồng ý ly hôn vì anh không muốn bỏ vợ và không muốn con cái thiếu cả bố và mẹ.

- Về nuôi con chung: Vợ chồng có 03 con chung như đã trình bày. Anh không đồng ý cho chị T nuôi cả hai con lớn. Anh cho rằng bao năm nay chị T không quan tâm đến con, không đưa tiền cho anh nuôi con và cũng chẳng thăm nom con chung. Anh khẳng định vẫn nuôi được các con của mình.

- Về chia tài sản: Anh K cũng cho rằng vợ chồng không có tài sản chung và công nợ chung.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Bị đơn - Anh Nguyễn Văn K đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng đều vắng mặt không lý do. Vì vậy Tòa án đưa vụ án ra xét xử theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung vụ án: Chị Vi Thanh T và anh Nguyễn Văn K kết hôn vào năm 2002, có đăng ký kết hôn hợp pháp tại Ủy ban nhân dân phường D, thành phố C, tỉnh Quảng Ninh trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện. Trước đó, vợ chồng có thời gian tìm hiểu khoảng 03 năm. Sau khi kết hôn, vợ chồng anh chị về chung sống tại phường D, thành phố C đến khoảng năm 2016 thì ly thân mỗi người một nơi. Anh K ở lại, còn chị T về nhà ngoại tại thành phố M ở cùng với bố mẹ đẻ. Vợ chồng chung sống hạnh phúc được vài tháng thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do hoàn cảnh kinh tế của hai vợ chồng gặp nhiều khó khăn. Cả hai đều không có việc làm. Điều này được cả hai bên vợ chồng thừa nhận. Qua xác minh tại khu phố cho thấy nguyên nhân mâu thuẫn còn do anh K chưa tu chí làm ăn, còn hay chơi bời, rượu chè và không quan tâm đến vợ con. Vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi vã và đánh nhau. Khu phố cũng đã tiến hành hòa giải, anh K không muốn ly hôn nhưng mâu thuẫn vợ chồng vẫn không khắc phục được. Vì vậy, chị T vẫn kiên quyết xin được ly hôn với anh K. Vợ chồng có thời gian sống ly thân đã lâu không có khả năng đoàn tụ.

Xét thấy mâu thuẫn vợ chồng chị T và anh K đã rất trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài và mục đích của hôn nhân không đạt được nên Hội đồng xét xử chấm dứt quan hệ hôn nhân giữa chị Vi Thanh T và anh Nguyễn Văn K theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình.

[3] Về nuôi con chung: Anh chị T - K có 03 con chung: Nguyễn Thị Quỳnh A sinh ngày 08/11/2002, Nguyễn Thị Ngọc A sinh ngày 08/11/2002 (sinh đôi) và Nguyễn Trung H sinh ngày 30/3/2004. Trong đơn khởi kiện xin ly hôn và quá trình giải quyết vụ án, chị T đều có quan điểm được nuôi hai con lớn để anh K nuôi con nhỏ Nguyễn Trung H. Tại phiên tòa, chị T yêu cầu được nuôi cả 03 con. Mặc dù anh K có lời khai không đồng ý cho chị T nuôi 02 con chung nhưng anh không đưa ra được căn cứ cho thấy chị T không đủ điều kiện để nuôi con. Mặt khác anh cũng được triệu tập đến phiên tòa nhiều lần nhưng vắng mặt không lý do nên Hội đồng xét xử giao cả 03 con chung cho chị T nuôi dưỡng, không buộc anh K cấp dưỡng nuôi con theo quan điểm của chị T. Nếu sau này anh K có yêu cầu nuôi con chung, Tòa án sẽ giải quyết bằng vụ kiện dân sự khác.

[4] Về chia tài sản: Vợ chồng không có tài sản chung và công nợ chung.

[5] Về án phí: Chị T phải nộp án phí theo quy định của pháp luật .

[6] Tại phiên toà đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cẩm Phả có ý kiến cho rằng Việc giải quyết vụ án từ khi thụ lý đến thời điểm trước khi nghị án thấy rằng Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã chấp hành đúng quy định tại Điều 203 Bộ luật tố tụng dân sự. Việc thụ lý vụ án đúng thẩm quyền, xác định đúng quan hệ tranh chấp và tư cách pháp lý của những người tham gia tố tụng. Việc thu thập chứng cứ đầy đủ. Giao nhận tài liệu đúng theo trình tự pháp luật quy định; Ý kiến của đại diện Viện

kiểm sát tại phiên tòa về việc giải quyết vụ án: Căn cứ hồ sơ vụ án và các tài liệu chứng cứ đã được Hội đồng xét xử xem xét tại phiên tòa nhận thấy yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn có cơ sở chấp nhận và đề nghị Hội đồng xét xử quyết định theo Điều 56, Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào Điều 28, Điều 35, Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án quy định về án phí, lệ phí

Tuyên xử:

- Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Vi Thanh T đối với anh Nguyễn Văn K. Chị T được ly hôn với anh K.

- Về nuôi con chung: Giao cho chị Vi Thanh T được quyền trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng cả 03 con chung Nguyễn Thị Quỳnh A sinh ngày 08/11/2002, Nguyễn Thị Ngọc A sinh ngày 08/11/2002 (sinh đôi) và Nguyễn Trung H sinh ngày 30/3/2004 đến khi đủ 18 tuổi. Anh Nguyễn Văn K không phải cấp dưỡng cho con chung và có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở.

- Về án phí: Chị T phải nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm. Số tiền này được trừ vào số tiền nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0009888 ngày 13 tháng 3 năm 2018 tại chi cục Thi hành án dân sự thành phố Cẩm Phả.

Án xử sơ thẩm, công khai có mặt nguyên đơn, vắng mặt bị đơn, báo cho biết được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND thành phố Cẩm Phả;
- CCTHADS thành phố Cẩm Phả;
- UBND phường Mông Dương;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Trần Chính Nghĩa